

Số: 89 /TTr- BTTTT

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2021

TỜ TRÌNH

**Về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 11/2014/QĐ-TTg
ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ
về tổ chức và hoạt động của Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam**

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện chương trình công tác năm 2021 được giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021, Bộ Thông tin và Truyền thông (Bộ TTTT) báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 11/2014/QĐ-TTg ngày 27/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam với các nội dung chính như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUYẾT ĐỊNH SỐ 11/2014/QĐ-TTg**1. Cơ sở pháp lý**

Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam (Quỹ) được thành lập theo Quyết định số 191/2004/QĐ-TTg ngày 08/11/2004 về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam và được thay thế bởi Quyết định số 11/2014/QĐ-TTg ngày 27/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam.

Theo quy định tại Điều 22 Luật Viễn thông ngày 23/11/2009 và Điều 14 Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06/4/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông thì Quỹ là tổ chức tài chính nhà nước, hoạt động không vì mục đích lợi nhuận để hỗ trợ thực hiện chính sách của Nhà nước về cung cấp dịch vụ viễn thông công ích. Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập Quỹ; quy định cơ chế đóng góp và sử dụng nguồn tài chính của Quỹ. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ TTTT ban hành Quy chế quản lý tài chính của Quỹ.

2. Tình hình thực hiện Quyết định số 11/2014/QĐ-TTg

Bộ TTTT đã tổ chức tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Quyết định số 11/2014/QĐ-TTg ngày 27/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ (*chi tiết tại Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện Quyết định số 11/2014/QĐ-TTg ngày 27/01/2014 về tổ chức và hoạt động của Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam kèm theo*). Bộ TTTT báo cáo tóm tắt một số nội

dung như sau:

a) Về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và chức năng, nhiệm vụ

Chức năng, nhiệm vụ chính của Quỹ là tiếp nhận các khoản đóng góp tài chính của các doanh nghiệp viễn thông và tài trợ cho việc thực hiện chính sách viễn thông công ích theo Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong từng thời kỳ.

Từ năm 2014 đến nay, bộ máy quản lý và điều hành Quỹ được thực hiện theo Quyết định số 11/2014/QĐ-TTg, gồm có: Giám đốc, các Phó giám đốc, Kế toán trưởng và các đơn vị chuyên môn, nghiệp vụ.

Trong giai đoạn 2014 - 2020, chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và chức năng, nhiệm vụ của Quỹ phù hợp, cơ bản đáp ứng được yêu cầu về nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao.

b) Tình hình thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận và sử dụng nguồn tài chính hỗ trợ thực hiện chính sách viễn thông công ích

(i) Về thu đóng góp vào Quỹ trong giai đoạn 2016 - 2020

Theo Quyết định số 11/2014/QĐ-TTg, Quỹ được thu đóng góp tài chính của các doanh nghiệp viễn thông không quá 5% doanh thu dịch vụ viễn thông. Mức thu cụ thể theo từng thời kỳ do Thủ tướng Chính phủ quyết định. Trong giai đoạn 2016-2020, theo Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2020 (Quyết định số 1168/QĐ-TTg ngày 24/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ), trong 03 năm đầu, Quỹ được thu đóng góp của các doanh nghiệp viễn thông là 1,5% doanh thu dịch vụ viễn thông đối với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng.

Căn cứ nhu cầu sử dụng vốn thực hiện chính sách về cung cấp dịch vụ viễn thông công ích, Bộ TTTT đã trình Thủ tướng Chính phủ giảm mức đóng góp của doanh nghiệp xuống 0,7% doanh thu, áp dụng từ tháng 7/2018 đến hết năm 2019 (theo Quyết định số 868/QĐ-TTg ngày 16/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ); đến năm 2020, trên cơ sở đề nghị của Bộ TTTT được Thủ tướng Chính phủ có ý kiến chấp thuận, Quỹ không thực hiện thu đóng góp của các doanh nghiệp viễn thông. Bình quân cho cả giai đoạn, từ năm 2016-2020 mức thu đóng góp của các doanh nghiệp chiếm 1,25% doanh thu của doanh nghiệp; số tiền Quỹ đã tiếp nhận là 8.182 tỷ đồng, bằng 112% kế hoạch nguồn vốn của Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2020 (theo Quyết định số 868/QĐ-TTg ngày 16/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ).

Đạt kết quả nêu trên, cho thấy công tác quản lý thu của Quỹ về cơ bản là tốt. Tuy vậy, trong thực hiện nhiệm vụ này vẫn còn một số hạn chế cần khắc phục đó là công tác ban hành văn bản hướng dẫn còn chậm; một số doanh nghiệp hiểu chưa đúng về chính sách, chậm nộp kinh phí thực hiện nghĩa vụ đóng góp dù đã được Quỹ nhiều lần đôn đốc.

(ii) Chi hỗ trợ cho hoạt động viễn thông công ích

Căn cứ Quyết định số 11/2014/QĐ-TTg và các nội dung của Chương

trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2020 theo Quyết định số 1168/QĐ-TTg ngày 24/7/2015, Quyết định số 868/QĐ-TTg ngày 16/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Quỹ đã thực hiện chi hỗ trợ và tuân thủ nguyên tắc hỗ trợ tài chính ở các nội dung: hỗ trợ cung cấp dịch vụ viễn thông bắt buộc và phổ cập; hỗ trợ đầu thu truyền hình số, đầu thu truyền hình vệ tinh cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên cả nước; hỗ trợ thiết lập các điểm cung cấp dịch vụ truy nhập Internet băng rộng.

c) Hoạt động quản lý tài chính nội bộ của Quỹ

Chế độ tài chính của Quỹ được Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 180/2016/TT-BTC ngày 02/11/2016, bao gồm cả lương, thưởng, phúc lợi, thực hiện theo cơ chế của đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm kinh phí hoạt động. Hàng năm, Quỹ lập dự toán thu - chi trình Bộ TTTT phê duyệt để làm căn cứ thực hiện trong năm và quyết toán cuối năm.

d) Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 11/2014/QĐ-TTg ngày 27/01/2014, Bộ TTTT đã triển khai mô hình tổ chức, hoạt động của Quỹ, nộp 500 tỷ đồng vốn điều lệ của Quỹ (được hình thành theo Quyết định 191/2004/QĐ-TTg) cho ngân sách nhà nước. Đến nay, hoạt động của Quỹ thực hiện theo đúng Quyết định số 11/2014/QĐ-TTg và các nhiệm vụ được giao khi triển khai thực hiện Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2020. Tuy nhiên, quá trình thực hiện đã bộc lộ một số khó khăn, vướng mắc, bất cập cần được sửa đổi, bổ sung.

Thứ nhất, về nội dung chi hỗ trợ tài chính

Quyết định số 11/2014/QĐ-TTg quy định 09 nội dung chi hỗ trợ tài chính của Quỹ, những nội dung chi này gắn với nhiệm vụ của Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2020. Việc gắn nhiệm vụ chi của Quỹ vào một chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đã kết thúc, không còn phù hợp đối với giai đoạn tới (khi mà định hướng chính sách, nhiệm vụ và giải pháp hỗ trợ cung cấp dịch vụ viễn thông công ích của nhà nước sẽ có sự thay đổi cho phù hợp với tình hình thực tế). Vì vậy, cần thiết phải sửa đổi, bổ sung nội dung chi của Quỹ theo hướng “mở” để thích ứng với nhiệm vụ tài trợ thực hiện chính sách về cung cấp dịch vụ viễn thông công ích từng thời kỳ.

Thứ hai, về nội dung sử dụng của Quỹ cho việc thực hiện chính sách về cung cấp dịch vụ viễn thông công ích

Tương tự như trên, Quyết định số 11/2014/QĐ-TTg đã quy định nội dung, phương thức hỗ trợ tài chính của Quỹ cụ thể cho từng nhiệm vụ. Trong khi đó, tùy từng thời kỳ, mục tiêu, nhiệm vụ, đối tượng hưởng lợi và phương thức tài trợ cụ thể sẽ quy định Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Vì vậy, cần sửa, bổ sung việc quy định nội dung, phương thức hỗ trợ tài chính theo hướng thực hiện theo Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích để đảm bảo tính thích ứng, linh hoạt trong hoạt động của Quỹ.

Thứ ba, về chế độ tài chính đối với bộ máy quản lý Quỹ

- Chế độ tài chính của Quỹ thời gian qua được Thủ tướng Chính phủ quy định tại khoản 3 và khoản 4, Điều 8 Quyết định số 11/2014/QĐ-TTg:

“3. Hàng năm, Quỹ được trích một phần từ nguồn đóng góp của các doanh nghiệp viễn thông để chi cho đầu tư cơ sở vật chất, hoạt động thường xuyên của Quỹ và cho hoạt động quản lý Chương trình viễn thông công ích. Mức trích cụ thể thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính, nhưng tối đa không quá 5% tổng số doanh thu mà các doanh nghiệp viễn thông có nghĩa vụ phải đóng góp vào Quỹ theo quy định.

4. Chế độ tài chính của Quỹ, bao gồm cả lương, thưởng, phúc lợi, thực hiện theo cơ chế của đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm kinh phí hoạt động.”

- Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 180/2016/TT-BTC quy định cơ chế tài chính để đảm bảo hoạt động thường xuyên và chi đầu tư cơ sở vật chất của Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam, Ban Quản lý Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích và chi cho hoạt động quản lý Chương trình viễn thông công ích. Trong đó, đã quy định:

+ Về mức chi tiền lương, tiền công: “Quỹ và Ban Quản lý Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích chi trả tiền lương, tiền công theo ngạch, bậc, chức vụ và các khoản phụ cấp theo quy định. Khi Nhà nước điều chỉnh chính sách tiền lương, Quỹ và Ban Quản lý Chương trình tự bảo đảm tiền lương tăng thêm từ nguồn thu của đơn vị.”

+ Về xác định chênh lệch thu - chi: “Hàng năm, sau khi đã chi đầy đủ các khoản chi để hoàn thành nhiệm vụ được giao và bố trí đủ kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ chưa hoàn thành phải chuyển sang năm sau thực hiện quy định tại điểm a, khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 3 Thông tư này; phần chênh lệch thu lớn hơn chi được xác định là số chênh lệch thu lớn hơn chi của Quỹ và của Ban Quản lý Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích”.

+ Chênh lệch thu, chi sau khi trích Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, Quỹ được “Trích lập Quỹ bổ sung thu nhập tối đa không quá 3 lần quỹ tiền lương ngạch, bậc, chức vụ và các khoản phụ cấp lương do Nhà nước quy định;”

Những bất cập:

+ Quỹ là tổ chức tài chính nhà nước, nhưng đến nay Quỹ không có vốn điều lệ; hoạt động của Quỹ hiện nay chủ yếu là thực hiện nhiệm vụ do Nhà nước giao về tiếp nhận, tài trợ thực hiện chính sách cung cấp dịch vụ viễn thông công ích theo quy định của Nhà nước; Quỹ không có nguồn thu từ hoạt động dịch vụ. Với hoạt động nêu trên, việc xác định chênh lệch thu - chi để làm căn cứ xác định thu nhập tăng thêm của Quỹ gặp rất nhiều khó khăn. Hàng năm, Bộ TTTT giao nhiệm vụ và dự toán chi cho Quỹ thực hiện, nhưng nhiệm vụ của Quỹ lại phụ thuộc vào tình hình thực hiện Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích từng năm, không ổn định; nên cơ sở hình thành khoản chênh lệch thu - chi phụ thuộc vào việc giao nhiệm vụ, chất lượng lập dự toán, xác định khối lượng nhiệm vụ thực hiện; rất khó lượng hóa, đánh giá khối lượng nhiệm vụ hoàn thành

hoặc hoàn thành một phần để xác định chênh lệch thu - chi trong năm và nguồn phải chuyển tiếp nguồn sang năm sau theo quy định. Trên thực tế, thu nhập của cán bộ của Quỹ bình quân trong 3 năm gần nhất, đạt mức tăng thêm 0,6 lần.

+ Kinh phí đảm bảo hoạt động của bộ máy quản lý Quỹ được quy định trích tối đa 5% nguồn đóng góp hàng năm của doanh nghiệp, nên trong những năm Quỹ tập trung cho công tác làm quyết toán, không thu đóng góp theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ (như trường hợp dừng thu đóng góp năm 2020 để hỗ trợ các doanh nghiệp) thì không có nguồn thu để trích cho hoạt động quản lý. Trên thực tế, với quy mô chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích giai đoạn 2016-2020, việc sử dụng kinh phí cho quản lý Quỹ giai đoạn 2016-2020 chỉ vào khoảng 2,5% số thu đóng góp của doanh nghiệp viễn thông (chưa bao gồm chi thực hiện nhiệm vụ của Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công do Quỹ và Ban quản lý Chương trình viễn thông công ích được giao trực tiếp thực hiện). Chi tiết như sau:

Số thực thu đóng góp của các doanh nghiệp viễn thông vào Quỹ là 8.182,3 tỷ đồng. Kinh phí hoạt động của Quỹ, Ban quản lý Chương trình được Bộ TTTT giao kế hoạch là 189,1 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 2,3% số thu hàng năm. Kinh phí hoạt động của Quỹ, Ban quản lý Chương trình được Bộ TTTT quyết toán (số thực chi) là 166,9 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 2% số thu hàng năm.

Vì những lý do trên, việc sửa đổi, bổ sung nhiệm vụ và cơ chế quản lý tài chính cho hoạt động của bộ máy quản lý Quỹ để đảm bảo cho Quỹ hoạt động ổn định, có hiệu quả, minh bạch, thuận tiện cho công tác quản lý nhà nước đối với Quỹ cũng cũng như đảm bảo việc triển khai thực hiện Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích giai đoạn tới là rất cần thiết.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC ĐÍCH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUYẾT ĐỊNH SỐ 11/2014/QĐ-TTg

Việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 11/2014/QĐ-TTg ngày 27/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam được dựa trên các mục đích, quan điểm cơ bản như sau:

1. Thể chế hóa quan điểm của Đảng và Nhà nước về cung cấp dịch vụ viễn thông công ích

Việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 11/2014/QĐ-TTg bảo đảm thể chế hóa kịp thời các chủ trương lớn của Đảng tại Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII liên quan đến lĩnh vực viễn thông như phát triển Chính phủ số, hạ tầng số, xã hội số, ... và phù hợp với các chiến lược, quy hoạch đã được phê duyệt.

2. Tuân thủ hệ thống pháp luật hiện hành và phù hợp với thực tế hoạt động viễn thông công ích

Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam được Thủ tướng Chính phủ thành lập Quỹ có mục đích, nội dung hoạt động mang tính đặc thù, để hỗ trợ thực hiện chính sách của Nhà nước về cung cấp dịch vụ viễn thông công ích trên phạm vi cả nước. Hiện nay, Nhà nước chưa có khung pháp lý thống nhất quản lý các tổ chức tài chính nhà nước ngoài ngân sách. Do đó, việc sửa đổi, bổ sung

Quyết định số 11/2014/QĐ-TTg cần tuân thủ, bám sát các quy định tại Luật Viễn thông, Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06/4/2011 của Chính phủ hướng dẫn thi hành và quy định chi tiết một số điều của Luật Viễn thông. Đồng thời, cần đảm bảo hoạt động ổn định của Quỹ để thực hiện có hiệu quả việc hỗ trợ tài chính thực hiện chính sách cung cấp dịch vụ viễn thông công ích và đảm bảo thuận lợi cho công tác quản lý tài chính của nhà nước đối với Quỹ.

3. Phù hợp thực hiện chính sách của Nhà nước về cung cấp dịch vụ viễn thông công ích giai đoạn tới

Chính sách cung cấp dịch vụ viễn thông công ích giai đoạn tới có sự đổi mới mạnh mẽ về phương thức hỗ trợ doanh nghiệp cung cấp và người sử dụng dịch vụ viễn thông công ích; thực hiện theo hình thức đấu thầu lựa chọn doanh nghiệp cung cấp dịch vụ được áp dụng ở địa bàn chưa có hạ tầng để cung cấp dịch vụ; thực hiện theo hình thức giao kế hoạch trong trường không thể đấu thầu hay đặt hàng.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Bộ TTTT đã tổ chức tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Quyết định số 11/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; nghiên cứu các quy định hiện hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quy định về mô hình tổ chức, hoạt động của các cơ quan nhà nước có hoạt động tương tự Quỹ và của các quỹ tài chính nhà nước khác.

2. Bộ TTTT đã dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 11/2014/QĐ-TTg và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ và Cổng thông tin điện tử Bộ TTTT; tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản của các Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ. Trên cơ sở ý kiến góp ý, Bộ TTTT đã nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của các cơ quan liên quan; còn một số ý kiến khác nhau, Bộ TTTT báo cáo, giải trình tại mục IV dưới đây.

IV. GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, TỔ CHỨC LIÊN QUAN

Về cơ bản các Bộ nhất trí với dự thảo Quyết định, một số ý kiến góp ý, Bộ TTTT đã nghiên cứu tiếp thu, bổ sung hồ sơ và hoàn thiện dự thảo Quyết định như: Bổ sung đánh giá kết quả thực hiện Quyết định số 11/2014/QĐ-TTg; bổ sung đánh giá tác động của chính sách; bổ sung lãi tiền gửi vào nguồn thu của Quỹ; Đối với một số ý kiến còn khác nhau, Bộ TTTT xin báo cáo giải trình như sau:

1. Bộ Tài chính đề nghị tiếp tục thực hiện mô hình tổ chức bộ máy và cơ chế tài chính của bộ máy quản lý Quỹ theo quy định tại Quyết định số 11/2014/QĐ-TTg.

Về ý kiến nêu trên, Bộ TTTT xin báo cáo giải trình như sau:

a) Về cơ chế tài chính:

Hiện nay, theo các văn bản pháp luật hiện hành, không có quy định chung về mô hình tổ chức, cơ chế tài chính đối với các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách. Tại Quyết định số 11/2014/QĐ-TTg quy định: Chế độ tài chính

của Quỹ, bao gồm cả lương, thưởng, phúc lợi, thực hiện theo cơ chế của đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo kinh phí hoạt động.

Như đã báo cáo tại mục 2 Phần I nêu trên, trong giai đoạn vừa qua Quỹ chỉ thực hiện các nhiệm vụ được Bộ TTTT giao, không cung cấp dịch vụ sự nghiệp công cho xã hội; nguồn kinh phí đảm bảo chi đầu tư, chi thường xuyên của Quỹ được trích từ nguồn thu đóng góp của các doanh nghiệp viễn thông và Bộ TTTT giao dự toán hàng năm. Căn cứ dự toán được Bộ TTTT giao, Quỹ thực hiện chi tiền lương, phụ cấp cho cán bộ, chi thực hiện nhiệm vụ được giao; kết thúc năm nguồn kinh phí tiết kiệm được Quỹ được chi trả thu nhập tăng thêm và trích lập Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi theo quy định. Việc thực hiện cơ chế tài chính như trên, tương tự như đối với đơn vị sự nghiệp công lập được nhà nước đảm bảo kinh phí chi thường xuyên.

Trong giai đoạn tới, mô hình hoạt động của Quỹ về cơ bản không có thay đổi, vẫn không có nguồn thu dịch vụ và chỉ thực hiện nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao theo kế hoạch, dự toán được duyệt. Vì vậy, Bộ TTTT đề nghị Quỹ được áp dụng cơ chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập được nhà nước đảm bảo kinh phí chi thường xuyên không làm thay đổi mức độ tự chủ của Quỹ so với giai đoạn vừa qua và phù hợp với thực tế mô hình tổ chức của Quỹ.

b) Về chế độ tiền lương, tiền công đối với cán bộ, viên chức của Quỹ:

Như đã báo cáo nêu trên, Quỹ không có nguồn thu dịch vụ, lao động của Quỹ là viên chức nhà nước; Quỹ thực hiện nhiệm vụ thu, chi tài chính theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Do đó, công tác thu đóng góp của doanh nghiệp viễn thông cho Quỹ và giải ngân, tài trợ cho thực hiện Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích của Quỹ tương tự hoạt của cơ quan thuế, cơ quan kho bạc nhà nước. Hiện nay, các cơ quan này được chi tiền lương không quá 1,8 lần và được chi bổ sung thu nhập không quá 0,2 lần, tổng số là không quá 02 lần (1+1) so với tiền lương của cán bộ, công chức, viên chức do Nhà nước quy định (Quyết định số 54/2013/QĐ-TTg ngày 19/9/2013 và Quyết định số 13/2016/QĐ-TTg ngày 15/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ). Để đảm bảo ổn định thu nhập cho cán bộ của Quỹ, Bộ TTTT trình Thủ tướng Chính phủ cho phép Quỹ được áp dụng cơ chế tiền lương và bổ sung thu nhập như trên, tương tự như cơ quan thuế, kho bạc nhà nước. Cụ thể:

- Trong thời gian Chính phủ chưa ban hành chế độ tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21 tháng 5 năm 2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp (sau đây gọi là Nghị quyết số 27-NQ/TW), Bộ TTTT đề nghị Thủ tướng Chính phủ cho phép Áp dụng chế độ tiền lương theo mức lương cơ sở, hệ số tiền lương ngạch bậc, chức vụ, các khoản phụ cấp do Nhà nước quy định và chi bổ sung thu nhập không quá 01 (một) lần mức tiền lương theo ngạch, bậc, chức vụ và các khoản phụ cấp do Nhà nước quy định theo nguyên tắc gắn với hiệu quả, kết quả công việc của từng người; chi tiền công theo hợp đồng vụ việc (nếu có);

- Kể từ thời điểm chế độ tiền lương do Chính phủ quy định theo Nghị quyết số 27-NQ/TW có hiệu lực thi hành: Thực hiện chế độ tiền lương như đối với đơn vị sự nghiệp công lập được nhà nước đảm bảo toàn bộ chi hoạt động và chi bổ sung thu nhập không quá 0,3 lần quỹ tiền lương cơ bản của cán bộ, công chức viên chức, người lao động trong Quỹ theo nguyên tắc phải gắn với hiệu quả, kết quả công việc từng người..

Quy chế chi trả bổ sung thu nhập được thể hiện trong Quy chế chi tiêu nội bộ của Quỹ.

c) Về trích lập Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi:

Theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, thì đối với đơn vị sự nghiệp được nhà nước đảm bảo kinh phí chi thường xuyên không trích lập Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi.

Xuất phát từ đặc thù của Quỹ là tham gia công tác kiểm tra, giám sát việc sử dụng nguồn tài chính của Quỹ ở vùng sâu, vùng xa. Để động viên, khuyến khích cán bộ, viên chức của Quỹ có thành tích tốt trong công tác và có nguồn chi phúc lợi cho người lao động làm việc tại Quỹ; đồng thời, gắn với việc tổ chức thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, Bộ TTTT trình Thủ tướng Chính phủ cho phép Quỹ hàng năm được trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi như sau:

- Hoàn thành 100% kế hoạch nhiệm vụ được giao trở lên, được trích lập bằng 02 tháng quỹ tiền lương, tiền công thực hiện trong năm.

- Hoàn thành từ 70% đến dưới 100% kế hoạch nhiệm vụ được giao trở lên, được trích lập bằng 1,5 tháng quỹ tiền lương, tiền công thực hiện trong năm.

- Hoàn thành dưới 70% kế hoạch nhiệm vụ được giao, được trích lập bằng 01 tháng quỹ tiền lương, tiền công thực hiện trong năm.

Bộ TTTT xác định và quyết định mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Quỹ hàng năm làm căn cứ xác định mức trích lập 02 quỹ.

2. Bộ Tài chính đề nghị bỏ các quy định trách nhiệm của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ tài chính và công tác kế toán Quỹ (bỏ khoản 1 và khoản 2 Điều 13 Quyết định số 11/2014/QĐ-TTg).

Về ý kiến nêu trên, Bộ TTTT xin báo cáo, giải trình như sau:

Theo quy định tại Điều 22 Luật Viên công, Bộ Tài chính có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Quy chế quản lý tài chính Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam.

Đồng thời, với đặc thù của Quỹ và cơ chế tài chính, chế độ tiền lương, tiền công, trích lập Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi như Bộ TTTT đã đề xuất tại mục 1 phần IV nêu trên, cần thiết phải có hướng dẫn cụ thể để Quỹ triển khai thực hiện. Vì vậy, Bộ TTTT đề nghị giữ nguyên quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 13 Quyết định số 11/2014/QĐ-TTg.

(Chi tiết nội dung tiếp thu, giải trình ý kiến của các Bộ, cơ quan liên quan theo Phụ lục kèm theo)

V. NỘI DUNG CHÍNH CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

Trên cơ sở báo cáo, giải trình những nội dung còn bất cập nêu trên, Bộ TTTT đề nghị Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 11/2014/QĐ-TTg như sau:

1. Sửa đổi nguồn tài chính để chi cho hoạt động của bộ máy quản lý Quỹ (Khoản 3 Điều 8) như sau:

“3. Quỹ được trích không quá 3% số thu đóng góp tài chính của các doanh nghiệp viễn thông cho Quỹ để chi cho hoạt động của bộ máy quản lý Quỹ (bao gồm chi đầu tư cơ sở vật chất, hoạt động thường xuyên của Quỹ và các nhiệm vụ quản lý thực hiện Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích Quỹ được giao trực tiếp thực hiện.”

Như trên đã báo cáo, nhu cầu kinh phí cho công tác quản lý Quỹ thời gian quan thấp hơn nhiều so với tỷ lệ 5% đã được Thủ tướng Chính phủ quy định tại Quyết định 11/2014/QĐ-TTg, vì vậy, Bộ TTTT đề nghị điều chỉnh giảm tỷ lệ này xuống 3% cho phù hợp.

2. Sửa đổi, bổ sung chế độ tiền lương của Quỹ (Khoản 4 Điều 8) như sau:

“4. Quỹ áp dụng cơ chế tài chính đối với hoạt động của bộ máy quản lý Quỹ theo quy định đối với đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên. Riêng chi tiền lương, tiền công; khen thưởng, phúc lợi đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của Quỹ thực hiện như sau:

a) Chi về tiền lương, tiền công:

- Trong thời gian Chính phủ chưa ban hành chế độ tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21 tháng 5 năm 2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp (sau đây gọi là Nghị quyết số 27-NQ/TW), Bộ TTTT đề nghị Thủ tướng Chính phủ cho phép Áp dụng chế độ tiền lương theo mức lương cơ sở, hệ số tiền lương ngạch bậc, chức vụ, các khoản phụ cấp do Nhà nước quy định và chi bổ sung thu nhập không quá 01 (một) lần mức tiền lương theo ngạch, bậc, chức vụ và các khoản phụ cấp do Nhà nước quy định theo nguyên tắc gắn với hiệu quả, kết quả công việc của từng người; chi tiền công theo hợp đồng vụ việc (nếu có);

- Kể từ thời điểm chế độ tiền lương do Chính phủ quy định theo Nghị quyết số 27-NQ/TW có hiệu lực thi hành: Thực hiện chế độ tiền lương như đối với đơn vị sự nghiệp công lập được nhà nước đảm bảo toàn bộ chi hoạt động và chi bổ sung thu nhập không quá 0,3 lần quỹ tiền lương cơ bản của cán bộ, công chức viên chức, người lao động trong Quỹ theo nguyên tắc phải gắn với hiệu quả, kết quả công việc từng người.

Quy chế chi trả bổ sung thu nhập được thể hiện trong Quy chế chi tiêu nội bộ của Quỹ.

b) Quỹ được trích Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi như sau:

- Hoàn thành 100% kế hoạch nhiệm vụ được giao trở lên, được trích lập bằng 02 tháng quỹ tiền lương, tiền công thực hiện trong năm.

- Hoàn thành từ 70% đến dưới 100% kế hoạch nhiệm vụ được giao trở lên, được trích lập bằng 1,5 tháng quỹ tiền lương, tiền công thực hiện trong năm.

- Hoàn thành dưới 70% kế hoạch nhiệm vụ được giao, được trích lập bằng 01 tháng quỹ tiền lương, tiền công thực hiện trong năm.

Bộ TTTT xác định và quyết định mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Quỹ hàng năm làm căn cứ xác định mức trích lập 02 quỹ”.

3. Sửa đổi, bổ sung nguồn thu lãi tiền gửi vào nguồn thu của Quỹ (điểm c, điểm d Khoản 1 Điều 9) như sau:

“c) Lãi tiền gửi tại Kho bạc nhà nước, các ngân hàng thương mại (nếu có);

d) Các nguồn vốn hợp pháp khác.”

Việc bổ sung nguồn thu “Lãi tiền gửi tại Kho bạc nhà nước, các tổ chức tín dụng khác (nếu có)” để phù hợp với thực tế hiện nay là Quỹ đang nhận lãi tiền gửi tại Kho bạc nhà nước đối với số dư tiền gửi tạm thời nhàn rỗi.

4. Sửa đổi, bổ sung nhiệm vụ chi của Quỹ (Khoản 1 Điều 10) như sau:

“1. Nội dung chi của Quỹ bao gồm

a) Chi hỗ trợ thực hiện các chương trình, kế hoạch, dự án về cung cấp dịch vụ viễn thông công ích được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật;

b) Chi cho hoạt động thường xuyên, đầu tư cơ sở vật chất của Quỹ và các nhiệm vụ quản lý Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích do được cấp có thẩm quyền giao Quỹ trực tiếp thực hiện;

c) Các nội dung chi khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.”

Như đã báo cáo, Khoản 1 Điều 10 Quyết định số 11/2014/QĐ-TTg quy định sử dụng Quỹ phù hợp với Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2020; Để đảm bảo tính linh hoạt, phù hợp với yêu cầu tài trợ cung cấp cấp dịch vụ viễn thông công ích từng giai đoạn, Bộ TTTT đề nghị sửa đổi nội dung sử dụng Quỹ thực hiện theo Chương trình, kế hoạch, dự án về cung cấp dịch vụ viễn thông công ích được cấp có thẩm quyền phê duyệt

5. Bãi bỏ điểm c Khoản 2 Điều 10 và Khoản 4 Điều 13.

Như đã giải trình, việc thực hiện hỗ trợ của Quỹ thực hiện chính sách về cung cấp dịch vụ viễn thông công ích sẽ theo hướng dẫn thực hiện Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; do đó Bộ TTTT đề nghị bỏ quy định các nguyên tắc hỗ trợ tại điểm c Khoản 2 Điều 10; đối với các nhiệm vụ nêu tại Khoản 4 Điều 13 của Quyết định 11/2014/QĐ-TTg, Bộ TTTT đã hoàn thành nên đề nghị bỏ nội dung này.

VI. DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Bộ TTTT đã dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ

sung một số điều của Quyết định số 11/2014/QĐ-TTg, gồm 3 Điều

- Điều 1: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 11/2014/QĐ-TTg ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam (với các nội dung cụ thể đã đề xuất, giải trình trên);

- Điều 2: Quy định hiệu lực thi hành của Quyết định;

- Điều 3: Quy định về tổ chức thực hiện Quyết định.

VII. KIẾN NGHỊ

Việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 11/2014/QĐ-TTg ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam theo thẩm quyền quy định tại Luật Viễn thông và Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Viễn thông là cần thiết và phù hợp với định hướng chính sách về cung cấp dịch vụ viễn thông công ích trong giai đoạn tới; đồng thời để tháo gỡ một số khó khăn, vướng mắc trong công tác quản lý nhà nước đối với Quỹ, tạo điều kiện cho Quỹ hoạt động thuận lợi, hoàn thành nhiệm vụ được Nhà nước giao, Bộ TTTT kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 11/2014/QĐ-TTg.

Bộ Thông tin và Truyền thông kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó TTg Vũ Đức Đam;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ trưởng;
- Các Thứ trưởng Bộ TTTT;
- Vụ TCCB;
- Quỹ DVVTCI Việt Nam;
- Lưu: VT, Vụ KHTC (20).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phạm Đức Long

Tài liệu kèm theo:

1. Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ;
2. Bản giải trình ý kiến góp ý của các Bộ.
3. Báo cáo đánh giá tác động chính sách.
4. Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện Quyết định số 11/2014/QĐ-TTg.